



hēi xīng xīng

黑猩猩

noun · chimpanzee

Example Sentences

Hēi xīng xīng shì yī zhǒng cōng míng de dòng wù
黑猩猩是一种聪明的动物。

Chimpanzees are a kind of intelligent animal.

Dòng wù yuán lǐ de hēi xīng xīng huì yòng shù zhī zhǎo shí wù
动物园里的黑猩猩会用树枝找食物。

The chimpanzees in the zoo use branches to find food.

Trace each character, then write the word on your own.

黑	黑	黑	黑	黑	黑	黑	黑	黑	黑	黑
黑	黑	黑	黑							
猩	猩	猩	猩	猩	猩	猩	猩	猩	猩	猩
猩	猩	猩	猩							
猩	猩	猩	猩	猩	猩	猩	猩	猩	猩	猩
猩	猩	猩	猩							